

## KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN KINH DOANH SỐ - DIGITAL BUSINESS

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 120 tín chỉ Việt Nam (tương đương 194 tín chỉ Châu Âu-ECTS), trong đó:

Khối kiến thức đại cương: 12 tín chỉ Việt Nam (20 ECTS)

Khối kiến thức cơ sở ngành: 44 tín chỉ (70 ECTS)

Khối kiến thức chuyên ngành: 46 tín chỉ (75 ECTS)

Khối kiến thức nghiệp vụ, thực tập, thực tế: 18 tín chỉ (29 ECTS)

Nội dung đào tạo tại VNU-IFI sẽ được cập nhật hàng năm để đảm bảo phù hợp với chương trình giảng dạy tại EMN.

Sau khi hoàn thành hai năm học tại VNU-IFI, những sinh viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện để vào học năm thứ ba tại EMN sẽ được chuyển đến học tập tại EMN để hoàn thành chương trình Cử nhân và nhận bằng tốt nghiệp.

Khung chương trình đào tạo chi tiết như sau:

TT	Mã học phần	Tên học phần tiếng Việt/tiếng nước ngoài	Đơn vị chịu trách nhiệm	EC TS	Tín chỉ (Việt Nam)	Giờ giảng trên lớp		Tổng số giờ	
						Giờ lý thuyết	Giờ thực hành		
<b>I</b>		<b>Năm thứ nhất-Học kỳ I</b>							
1	IFI2001	Nhập môn kinh tế vi mô, vĩ mô <i>Introduction to Micro and Macro economics</i>	IFI	5	4	45	15	60	CSN
2	IFI2002	Kế toán <i>Accounting</i>	IFI	5	3	30	15	45	CSN
3	IFI2003	Nguyên lý Marketing <i>Principles of marketing</i>	IFI	5	3	30	15	45	CSN
4	IFI2005	Nguyên lý quản trị <i>Principles of Management</i>	IFI	5	3	30	15	45	CSN
5	IFI2006	Nhập môn lập trình Python cho các ứng dụng kinh doanh <i>Introduction to Python Programming for Business Applications</i>	IFI	5	3	30	15	45	CSN
6	IFI1001	Tiếng Anh học thuật 1 <i>Academic English 1</i>	IFI	0	0	15	30	45	ĐC



TT	Mã học phần	Tên học phần tiếng Việt/tiếng nước ngoài	Đơn vị chịu trách nhiệm	EC TS	Tín chỉ (Việt Nam)	Giờ giảng trên lớp		Tổng số giờ	
						Giờ lý thuyết	Giờ thực hành		
7	IFI1002	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp hoặc Tiếng Việt) <i>Foreign language 2 (French or Vietnamese)</i>	IFI	0	0	15	30	45	ĐC
8	IFI4001	Đào tạo kỹ năng tìm việc <i>Job search training</i>	IFI	1	1	0	15	15	TT
9	IFI4002	Dự án cộng đồng <i>Associative project</i>		0	0	0	0	0	TT
		<b>Tổng</b>		<b>26</b>	<b>17</b>				
<b>II</b>		<b>Năm thứ nhất-Học kỳ II</b>							
10	IFI2007	Luật kinh doanh <i>Business law</i>	IFI	5	3	30	15	45	CSN
11	IFI2008	Nhập môn tài chính <i>Introduction to finance</i>	IFI	5	2	20	10	30	CSN
12	IFI2009	Dữ liệu mở cho kinh doanh số <i>Using Open Data for Digital Business</i>	IFI	5	3	30	15	45	CSN
13	IFI2010	Kinh doanh quốc tế <i>International Business</i>	IFI	5	4	45	15	60	CSN
14		<i>Học phần tự chọn (chọn 1 môn học về kiến thức chung)</i> <i>Elective (choose 1 subject on General Culture)</i>		3	3				
	IFI1004	Đạo đức kinh doanh <i>Business ethics</i>	IFI			30	15	45	ĐC
	IFI1005	Các nền văn minh thế giới <i>World Civilizations</i>	IFI			30	15	45	ĐC
15	IFI1006	Tiếng Anh học thuật 2 <i>Academic English 2</i>	IFI	0	0	15	30	45	ĐC
16	IFI1007	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp hoặc Tiếng Việt) <i>Foreign language 2 (French or Vietnamese)</i>	IFI	0	0	15	30	45	ĐC





TT	Mã học phần	Tên học phần tiếng Việt/tiếng nước ngoài	Đơn vị chịu trách nhiệm	EC TS	Tín chỉ (Việt Nam)	Giờ giảng trên lớp		Tổng số giờ	
						Giờ lý thuyết	Giờ thực hành		
17	IFI4003	Thực tập <i>Internship</i>	IFI	0	1	0	0	0	TT
18	IFI4004	Đào tạo kỹ năng tìm việc <i>Job search training</i>	IFI	1	1	0	15	15	TT
19	IFI4005	Dự án cộng đồng <i>Associative project</i>		0	0	0	0	0	TT
		<b>Tổng</b>		<b>24</b>	<b>17</b>				
<b>III</b>		<b>Năm thứ 2-Học kỳ I</b>							
20	IFI2004	Quản lý dự án <i>Project management</i>	IFI	5	3	30	15	45	CSN
21	IFI3001	Marketing quốc tế <i>International marketing</i>	IFI	5	4	45	15	60	CN
22	IFI2011	Nguyên lý chiến lược kinh doanh <i>Principles of business strategy</i>	IFI	5	3	30	15	45	CSN
23	IFI3002	Kênh phân phối <i>Distribution channels</i>	IFI	5	3	30	15	45	CN
24	IFI1003	Thống kê căn bản <i>Elementary statistics</i>		5	3	30	15	45	ĐC
25	IFI3003	Truyền thông số <i>Digital Communication</i>	IFI	5	4	45	15	60	CN
26		<i>Học phần tự chọn (chọn 1 môn về kiến thức chung)</i> <i>Elective (choose 1 subject on General culture)</i>		5	3				
	IFI2013	Hành vi tổ chức <i>Organizational behavior</i>	IFI			30	15	45	CSN
	IFI2014	Hành vi tiêu dùng <i>Consumer behavior</i>	IFI			30	15	45	CSN
27	IFI2015	Tiếng Anh kinh doanh <i>General Business English</i>	IFI	0	0	15	30	45	CSN
		<b>Tổng</b>		<b>33</b>	<b>23</b>				





IV		<b>Năm thứ 2-Học kỳ II</b>							
28	IFI2012	Phân tích dữ liệu kinh doanh căn bản <i>Business data analytics Fundamentals</i>	IFI	5	3	30	15	45	CSN
29	IFI3004	Khởi nghiệp trong môi trường số <i>Entrepreneurship in a digital ecosystem</i>	IFI	5	3	30	15	45	CN
30	IFI2016	Hệ thống thông tin <i>Information systems</i>	IFI	5	3	30	15	45	CSN
31	IFI3005	Trí tuệ nhân tạo và học máy cho kinh doanh số <i>AI and Machine learning for Digital Business</i>	IFI	5	3	30	15	45	CN
32	IFI1008	Tư duy thiết kế và đổi mới <i>Design Thinking and Innovation</i>	IFI	5	3	30	15	45	ĐC
33	IFI3006	Kiểm soát quản trị <i>Management control</i>	IFI	5	3	30	15	45	CN
34		<i>Học phân tự chọn (chọn 1 môn về quản trị)</i> <i>Elective (choose 1 subject on management)</i>		5	3				
	IFI3007	Quản trị tác nghiệp <i>Operations Management</i>	IFI			30	15	45	CN
	IFI3008	Ngân hàng và thanh toán quốc tế <i>Banking and international payments</i>	IFI			30	15	45	CN
35	IFI3009	Tiếng Anh định hướng chuyên sâu Kinh doanh số <i>English for Digital Business</i>	IFI	0	0	15	30	45	CN
36	IFI4006	Thách thức trong kinh doanh quốc tế <i>International Business challenge</i>	IFI	0	1	0	15	15	TT
37	IFI4007	Thực tập <i>Internship</i>	IFI	3	1	0	0	0	TT
		<b>Tổng</b>		<b>37</b>	<b>23</b>				





V		<b>Năm thứ 3-Học kỳ I</b>							
38	IFI1009	Phương pháp nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp <i>Dissertation research methods</i>	EMN	5	3	30	15	45	ĐC
39-43		<i>Học phần tự chọn (chọn 5 trong 10 học phần)</i> <i>Elective (choose 5 of 10 subjects)</i>		20	15				
	EMN3010	Internet vạn vật và Công nghệ chuỗi khối <i>Internet of things and blockchain (English)</i>	EMN			30	15	45	CN
	EMN3011	Quản trị Marketing <i>Marketing management</i>	EMN			30	15	45	CN
	EMN3012	Tài chính quốc tế <i>International finance</i>	EMN			30	15	45	CN
	EMN3013	Quản trị trong môi trường đa văn hóa <i>Multicultural management</i>	EMN			30	15	45	CN
	EMN3014	Khởi nghiệp <i>Entrepreneurship</i>	EMN			30	15	45	CN
	EMN3015	Quản trị chuỗi cung ứng <i>Supply chain management</i>	EMN			30	15	45	CN
44	EMN3016	Tiếng Anh kinh doanh nâng cao 1 <i>Advanced Business English 1</i>	EMN	0	0	15	30	45	CN
45	EMN4008	Đào tạo kỹ năng tìm việc <i>Job search training</i>	EMN	2	1	0	15	15	TT
46	EMN4009	Dự án cộng đồng <i>Associative project</i>	EMN	0	0	0	0	0	TT
		<b>Tổng</b>		<b>27</b>	<b>19</b>				
VI		<b>Năm thứ 3-Học kỳ II</b>							
47	EMN4010	Luận văn tốt nghiệp <i>Bachelor Dissertation</i>	EMN	<b>10</b>	6	0	15	15	TT
48	EMN4011	Trò chơi kinh doanh <i>Business game</i>	EMN	<b>5</b>	3	15	30	45	CN
		<i>Chuyên sâu</i> <i>Concentration</i>							





49	EMN30 17	Các ứng dụng marketing số <i>Digital marketing applications</i>	EMN	5	3	30	15	45	CN
50	EMN30 18	Pháp luật Internet và Luật an ninh mạng <i>Internet law and cybersecurity</i>	EMN	5	3	30	15	45	CN
51	EMN30 19	Thương mại điện tử tác nghiệp <i>E-commerce operations</i>	EMN	5	3	30	15	45	CN
52	EMN30 20	Tiếng Anh kinh doanh nâng cao 2 <i>Advanced Business English 2</i>	EMN	0	0	15	30	45	CN
53	EMN40 12	Thực tập <i>Internship</i>	EMN	3	3	0	0	200	TT
54	EMN40 13	Dự án cộng đồng <i>Associative project</i>	EMN	0	0	0	0	0	TT
		<b>Tổng</b>		<b>33</b>	<b>21</b>				
		<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>180</b>	<b>120</b>				

*Ghi chú: ĐC: Khối kiến thức đại cương; CSN: Khối kiến thức cơ sở ngành; CN: Khối kiến thức chuyên ngành; TT: Khối kiến thức nghiệp vụ (thực hành), thực tập, thực tế.*

### 6.2.2. Mô tả các học phần

#### **IFI2001. Nhập môn kinh tế vi mô, vĩ mô**

Học phần giúp người học có được các kiến thức nền tảng về kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, giúp hiểu được các khái niệm cơ bản, cơ chế vận hành và một số quy luật quan trọng trong kinh tế vi mô, và các kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô.

Học phần cung cấp các kiến thức về kinh tế vi mô và vĩ mô như các khái niệm cơ bản về kinh tế, sự khác nhau giữa kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, cách thức vận hành và hoạt động của thị trường, và một số nguyên tắc, công cụ của nhà nước tác động vào thị trường.

#### **IFI2002. Kế toán**

Kế toán là những ghi nhận toàn diện và có hệ thống của các giao dịch tài chính của một doanh nghiệp. Học phần giúp người học hiểu được hệ thống kế toán, các quy định liên quan và từ đó nắm được cách vận động của dòng tiền trong hoạt động của doanh nghiệp.

Học phần giới thiệu những nguyên lý cơ bản của lý thuyết kế toán cũng như thực tế trong môi trường kinh doanh. Các nội dung chính bao gồm lý thuyết về ghi nợ và ghi có, chu kỳ kế toán, các khoản phải thu và phải trả, dồn tích và trả trước, đo lường và







xác định giá trị của tài sản và công nợ cũng như lập, trình bày và phân tích báo cáo tài chính cơ bản.

### ***IFI2003. Nguyên lý marketing***

Học phần này giúp sinh viên có kiến thức căn bản và tổng quan về marketing, một công cụ quan trọng để giúp doanh nghiệp tiếp cận và thỏa mãn nhu cầu thị trường. Đây là kiến thức nền tảng cho các học phần chuyên sâu về marketing, góp phần quan trọng trong việc xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp.

Học phần đề cập tới các kiến thức cơ bản về marketing như: bản chất của marketing; hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing; môi trường marketing; hành vi mua của khách hàng, v.v. Dựa trên những kiến thức nền tảng trên, sinh viên sẽ được nghiên cứu các kiến thức sâu hơn về marketing như phân đoạn, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường; bốn công cụ marketing điển hình để triển khai được chiến lược marketing hiệu quả, là: sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.

### ***IFI2004. Quản lý dự án***

Với học phần này, sinh viên sẽ hiểu dự án là gì, các bước từ lập dự án đến triển khai dự án. Học phần sẽ cung cấp các kiến thức liên quan tới vòng đời của dự án, các bên liên quan, và vai trò và thách thức và tầm quan trọng của quản lý dự án, tìm hiểu và áp dụng các công cụ và kỹ thuật trong việc lập kế hoạch một dự án (xây dựng kế hoạch dự án, phát triển lịch trình dự án, quản lý rủi ro, chuẩn bị đề xuất dự án, tìm hiểu và áp dụng các quy trình), công cụ và kỹ thuật quản lý dự án từ thực hiện, giám sát và kiểm soát cho đến khi kết thúc dự án.

### ***IFI2005. Nguyên lý quản trị***

Học phần trang bị cho người học các hiểu biết căn bản về quản trị làm nền tảng cho các học phần chuyên sâu sẽ học trong chương trình. Với kiến thức của học phần, người học có thể hiểu và vận dụng một cách căn bản các nguyên tắc của quản trị để thiết kế tổ chức, tổ chức công việc, tổ chức triển khai công việc và quản trị con người, quản trị quy trình để đạt được mục tiêu của tổ chức.

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về quản trị bao gồm các nguyên tắc của quản trị, các chức năng chính như hoạch định, tổ chức, chỉ đạo, kiểm soát, nắm được các đặc thù của tổ chức và hoạt động của quản trị để tổ chức triển khai công việc một cách hiệu quả, đúng tiến độ.

### ***IFI2006. Nhập môn lập trình Python cho các ứng dụng kinh doanh***

Sau khi kết thúc học phần, người học có kiến thức cơ bản về lập trình Python cho các ứng dụng kinh doanh. Từ đó người học có khả năng đọc, hiểu, phân biệt, vận dụng, phân tích, diễn giải, và thực hành lập trình Python ở mức cơ bản. Người học cũng hiểu được tầm quan trọng của lập trình trong thế giới hiện đại, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh doanh. Ngoài ra, người học cũng có thêm hiểu biết về quy trình công nghệ phần mềm, từ đó xác định được vị trí và trách nhiệm của mình trong một dự án phát triển phần mềm. Trong quá trình học, người học sẽ áp dụng các kiến thức đã học trong một dự án theo nhóm.





## ***IFI1001. Tiếng anh học thuật 1***

Học phần hướng tới phát triển các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho người học bao gồm nghe, nói, đọc và viết. Đặc biệt, học phần nhấn mạnh việc sử dụng các kỹ năng này một cách hiệu quả trong bối cảnh học thuật và công nghệ. Người học sẽ được tham gia vào nhiều hoạt động học tập khác nhau nhằm thúc đẩy thái độ tích cực và sự tự tin trong việc sử dụng tiếng Anh. Kỹ năng học tập độc lập cũng sẽ được hình thành thông qua các hoạt động học tập phù hợp.

## ***IFI1002. Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp/Việt)***

Học phần cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về ngôn ngữ lựa chọn học (tiếng Pháp hoặc tiếng Việt) như: bảng chữ cái, bảng số đếm, học phát âm theo chuẩn tiếng. Người học cũng nắm được những kiến thức ngữ pháp cơ bản để viết những câu thông dụng, những đoạn ngắn ở một số chủ đề thông dụng, tự giới thiệu bản thân trong giao tiếp.

## ***IFI4001. Đào tạo kỹ năng tìm việc***

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường lao động và cách thức để tìm kiếm việc làm. Học phần được thiết kế để đạt được các mục tiêu chính bao gồm: cho phép sinh viên hiểu được thị trường lao động; giúp sinh viên các được các kỹ năng phù hợp với thị trường lao động; và hình thành những kỹ năng cơ bản để tìm việc làm trong bối cảnh hiện nay.

## ***IFI4002. Dự án cộng đồng***

Học phần bao gồm những công việc sáng tạo cá nhân có hướng dẫn được đưa ra theo một chủ đề nào đó liên quan tới hoạt động xã hội của trường (IFI, ĐHQGHN) hoặc của một tổ chức xã hội (phi lợi nhuận). Các chủ đề có thể là các vấn đề đang được đặt ra trong xã hội hoặc theo các hoạt động đang được triển khai tại các tổ chức xã hội.

Học phần cho phép phát triển các năng lực của cá nhân của sinh viên cả ở khía cạnh cá nhân, và nghề nghiệp, và trọng tâm phát triển các giá trị nhân văn, vì lợi ích cộng đồng thông qua việc tham gia vào một dự án cụ thể. Hoạt động có thể được thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm tùy thuộc vào dự án xã hội cụ thể. Kết thúc học phần, mỗi học viên cần hoàn thành một Báo cáo trong đó nêu rõ mục tiêu của hoạt động, các công việc thực tế triển khai, kết quả đạt được, và các kiến thức, kỹ năng và những trải nghiệm thu nhận được từ hoạt động Dự án xã hội này.

## ***IFI1003. Thống kê cơ bản***

Sau khi kết thúc học phần, người học có kiến thức vững chắc và toàn diện về thống kê và ứng dụng thống kê trong kinh doanh nói chung và kinh doanh số nói riêng, từ đó có khả năng phản biện, vận dụng, phân tích, diễn giải, tổng hợp và thực hành xử lý số liệu kinh doanh thông qua việc sử dụng các công cụ thống kê.

## ***IFI2007. Luật kinh doanh***

Cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp luật về kinh tế, kinh doanh bao gồm các kiến thức cơ bản về luật kinh doanh và vai trò của luật kinh doanh trong nền kinh tế thị





trường; các hình thức pháp lý của các tổ chức, doanh nghiệp và các chủ thể khi tham gia vào hoạt động kinh doanh; các yếu tố pháp luật về phá sản doanh nghiệp; các quy định pháp luật về đầu tư ở Việt Nam; các quy định pháp luật về giao dịch thương mại và hợp đồng giao dịch. Môn học cũng cung cấp cho người học các kiến thức chung về pháp luật kinh doanh để người học có thể tự bảo vệ mình, bảo vệ doanh nghiệp của mình và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của luật kinh doanh khi tham gia vào các hoạt động kinh doanh.

### ***IFI2008. Nhập môn tài chính***

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản, toàn diện về tài chính, những hoạt động tài chính chủ yếu trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế quốc dân như: thị trường tài chính; tài chính công; tài chính doanh nghiệp; tài chính hộ gia đình; tài chính quốc tế và những kiến thức lý luận tổng quan về tiền tệ từ cơ bản đến hiện đại, vấn đề tiền tệ, tín dụng, lãi suất, các hoạt động của ngân hàng và các trung gian tài chính khác.

### ***IFI2009. Dữ liệu mở cho kinh doanh số***

Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ có các kiến thức cơ bản về dữ liệu mở bao gồm: khái niệm dữ liệu mở; những lợi ích của dữ liệu mở trong kinh doanh, cách đánh giá và quản lý rủi ro khi sử dụng dữ liệu mở; cách dữ liệu mở có thể cải thiện hoạt động kinh doanh; cách tạo mô hình kinh doanh dữ liệu mở; cách sử dụng dữ liệu mở bên ngoài; các loại giấy phép cho dữ liệu mở; cách xuất bản dữ liệu mở. Từ đó người học có kỹ năng tìm kiếm, vận dụng, phân tích, diễn giải, và xây dựng cơ hội kinh doanh và đổi mới cho doanh nghiệp và tổ chức. Hơn nữa, người học cũng có thêm hiểu biết về vai trò, vị trí và trách nhiệm của mình trong một dự án dữ liệu mở cho kinh doanh số. Trong quá trình học, người học sẽ áp dụng các kiến thức đã học trong một dự án theo nhóm.

### ***IFI2010. Kinh doanh quốc tế***

Với học phần này người học được trang bị những kiến thức cơ bản, hệ thống và cập nhật về kinh doanh quốc tế; vận dụng những kiến thức đã học để lý giải, hiểu được những thay đổi diễn ra trong môi trường và hoạt động kinh doanh quốc tế toàn cầu; giúp người học tiếp cận với thực tế hoạt động của các công ty đa quốc gia, học cách tư duy toàn cầu và có khả năng vận dụng các kiến thức được học để giải quyết các vấn đề có thể gặp phải trong thực tế công việc kinh doanh quốc tế sau này. Ngoài ra người học có thể hiểu và vận dụng được ý nghĩa của lý thuyết kinh doanh quốc tế trong thực tiễn.

### ***IFI1004. Đạo đức kinh doanh***

Học phần được thiết kế cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng liên quan tới các chủ đề trong tâm bao gồm: quan điểm về đạo đức kinh doanh của các tổ chức, công ty và tác động, ảnh hưởng tới doanh nghiệp; phân tích, nghiên cứu các nền tảng lý thuyết trong lĩnh vực triết học về đạo đức; phân tích phản biện về bối cảnh kinh tế, thị trường, và doanh nghiệp trong đó các vấn đề đạo đức được đặt ra; và phân tích về đạo đức ứng dụng thông qua nghiên cứu các ví dụ điển hình về quy tắc thực hành đạo đức kinh doanh.



## ***IFI1005. Các nền văn minh thế giới***

Học phần giúp phát triển sự hiểu biết cơ bản của người học về lịch sử của các nền văn hóa lớn trên thế giới; về niên đại chung của lịch sử thế giới và tổng quan về địa lý thế giới; về các chủ đề và xu hướng quan trọng ảnh hưởng đến nhiều hơn một nền văn minh thế giới. Học phần cung cấp một cái nhìn tổng quan quan trọng về các nền văn hóa và các cuộc gặp gỡ giữa các nền văn hóa đang thúc đẩy sự chuyển động hướng tới một thế giới hội nhập hơn bao giờ hết.

## ***IFI1006. Tiếng Anh học thuật 2***

Mục tiêu của học phần là xây dựng cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh học thuật của sinh viên thông qua các hoạt động học tập gồm nghe, nói, đọc, viết và học ngữ pháp có liên quan đến các cuộc gặp gỡ thực tế trong môi trường đại học và công sở chuyên nghiệp. Bên cạnh các chủ đề chung thì các bài học cũng đưa ra một số chủ đề về kinh tế, kinh doanh và quản trị.

## ***IFI1007. Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp/Việt)***

Sau khi kết thúc học phần, người học có thể nắm vững và sử dụng được các kiến thức về ngữ pháp và từ vựng tương đương trình độ Bậc 1 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam cho ngôn ngữ người học lựa chọn (tiếng Pháp hoặc tiếng Việt). Một cách cụ thể, người học có thể hiểu và sử dụng các câu nói giao tiếp hàng ngày quen thuộc và các cụm từ cơ bản trong giao tiếp; có thể giới thiệu bản thân và những người khác cũng như hỏi và trả lời các câu hỏi về thông tin cá nhân như nơi họ sống, những người họ biết và một số chủ đề cơ bản trong cuộc sống thường nhật.

## ***IFI4003. Thực tập (năm 1)***

Học phần này tạo cơ hội cho sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã thu nhận được từ nhà trường vào thực tiễn; giúp sinh viên cọ sát với thực tiễn làm việc tại các cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp; có nhận thức về nghề nghiệp, lĩnh vực công tác; củng cố các kiến thức và kỹ năng cần thiết đối với công việc phù hợp với định hướng chuyên sâu Kinh doanh số; giúp sinh viên nhận thấy những thiếu sót về kiến thức, kỹ năng của bản thân để tiếp tục tích lũy, hoàn thiện trong các kỳ học tiếp theo tại trường. Học phần này không mang tính bắt buộc với người học nhưng khuyến khích người học thực hiện.

## ***IFI4004. Đào tạo kỹ năng tìm việc (năm thứ nhất)***

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường lao động và cách thức để tìm kiếm việc làm. Ở cấp độ này, học phần được thiết kế để đạt được các mục tiêu chính bao gồm: cho phép có được trình độ và kỹ năng để xin việc; giúp cho sinh viên có thể vượt qua các vòng phỏng vấn; có những kỹ năng cơ bản để tìm được công việc phù hợp với thế mạnh, sở trường và kiến thức được đào tạo.

## ***IFI4005. Dự án cộng đồng***

Học phần bao gồm những công việc sáng tạo cá nhân có hướng dẫn được đưa ra theo một chủ đề nào đó liên quan tới hoạt động xã hội của trường (IFI, ĐHQGHN) hoặc của một tổ chức xã hội (phi lợi nhuận). Các chủ đề có thể là các vấn đề đang được





đặt ra trong xã hội hoặc theo các hoạt động đang được triển khai tại các tổ chức xã hội.

Học phần cho phép phát triển các năng lực của cá nhân của sinh viên cả ở khía cạnh cá nhân, và nghề nghiệp, và trọng tâm phát triển các giá trị nhân văn, vì lợi ích cộng đồng thông qua việc tham gia vào một dự án cụ thể. Hoạt động có thể được thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm tùy thuộc vào dự án xã hội cụ thể. Kết thúc học phần, mỗi học viên cần hoàn thành một Báo cáo trong đó nêu rõ mục tiêu của hoạt động, các công việc thực tế triển khai, kết quả đạt được, và các kiến thức, kỹ năng và những trải nghiệm thu nhận được từ hoạt động Dự án xã hội này.

### ***IFI3001. Marketing quốc tế***

Học phần marketing quốc tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về hoạt động marketing quốc tế như: khái niệm marketing quốc tế và quản trị marketing quốc tế; phân tích môi trường marketing quốc tế; nghiên cứu thị trường thế giới, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị và hoạch định chiến lược thâm nhập thị trường quốc tế; xây dựng chiến lược và kế hoạch marketing cho thị trường toàn cầu; tổ chức thực hiện và kiểm soát hoạt động marketing quốc tế của doanh nghiệp với việc sử dụng các công cụ marketing hỗn hợp: sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.

### ***IFI2011. Nguyên lý chiến lược kinh doanh***

Với học phần này sinh viên có thể thiết lập chiến lược kinh doanh ở các cấp độ khác nhau dựa trên kết quả của phân tích chiến lược. Trên cơ sở kết quả phân tích chiến lược và đánh giá các nguồn lực, định hướng của công ty thì các lựa chọn chiến lược phù hợp sẽ được đưa ra. Hoạt động này bao gồm việc hoạch định chiến lược và ngân sách, xây dựng cấu trúc tương ứng, chiến lược truyền thông tương ứng, kế hoạch khuyến khích triển khai chiến lược và quản trị quá trình thay đổi, và đưa ra các hệ thống kiểm soát giúp nhà quản trị kiểm soát quá trình thực thi chiến lược và thực hiện hành động khắc phục nếu cần. Các kỹ năng kỹ thuật, kỹ năng mềm cần thiết cho phần này cũng được trang bị cho người học, bao gồm lập kế hoạch, giao tiếp và phản hồi.

### ***IFI3002. Kênh phân phối***

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về cấu trúc và chức năng của kênh phân phối trong marketing; thiết kế vận hành và quản trị kênh; và các dạng cấu trúc chính của kênh phân phối. Sinh viên sẽ hiểu được cách thức và cơ chế chiến lược kênh ảnh hưởng tới các thành tố khác của marketing chiến lược và ngược lại, tác động của các thành tố marketing chiến lược đến hoạt động kênh phân phối. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin và nhận diện, giải quyết các vấn đề liên quan tới kênh phân phối từ nhiều góc độ khác nhau.

### ***IFI2012. Phân tích dữ liệu kinh doanh căn bản***

Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ có kiến thức cơ bản về phân tích dữ liệu kinh doanh của doanh nghiệp và tổ chức. Người học sẽ học cách xác định bài toán phân tích dữ liệu kinh doanh, thu thập, phân tích và biểu thị dữ liệu, từ đó đưa ra các báo cáo cung cấp thông tin cho các quyết định kinh doanh trong các lĩnh vực tiếp thị, nguồn



nhân lực, tài chính và hoạt động kinh doanh khác. Người học sẽ có được kỹ năng tìm kiếm, vận dụng, phân tích, diễn giải, và xây dựng tư duy phân tích, sẽ giúp doanh nghiệp đưa ra các quyết định chiến lược trên cơ sở dữ liệu. Với Dự án nhóm trong khuôn khổ học phần, người học sẽ áp dụng các kỹ năng của mình để diễn giải tập dữ liệu kinh doanh thực và đưa ra các đề xuất chiến lược kinh doanh phù hợp.

### ***IFI3003. Truyền thông số***

Học phần truyền thông số cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản cho sinh viên về những phương cách truyền thông cho cá nhân, cho tổ chức nhờ ứng dụng công nghệ số.

Học phần được thiết kế để đạt được các mục tiêu chính gồm: cung cấp những kiến thức cơ bản về truyền thông và truyền thông số; giải thích các phương cách truyền tải thông tin giữa người truyền và người nhận; phân tích các loại thông tin, chất lượng thông tin; phân tích các công cụ truyền thông trong thời đại số như mạng xã hội và các công cụ truyền thông trực tiếp.

### ***IFI2013. Hành vi tổ chức***

Học phần giới thiệu các khái niệm và chủ đề cơ bản trong hành vi tổ chức ở ba cấp độ: cá nhân, giữa các cá nhân và tập thể. Cấp độ cá nhân bao gồm việc ra quyết định, động lực và tính cách; cấp độ giữa các cá nhân bao gồm quyền lực, ảnh hưởng và các cuộc đàm phán và cấp độ tập thể liên quan tới bối cảnh lãnh đạo và tổ chức.

Học phần được thiết kế để đạt được ba mục tiêu chính gồm: nâng cao kiến thức của sinh viên về các khái niệm trong hành vi tổ chức giúp sinh viên hiểu và phân tích cách thức tổ chức và những người bên tổ chức; cung cấp cho sinh viên cơ hội áp dụng các khái niệm trong hành vi tổ chức vào các vấn đề trong thế giới thực mà các nhà quản lý phải đối mặt; và phát triển tiềm năng lãnh đạo và quản lý của sinh viên.

### ***IFI2014. Hành vi tiêu dùng***

Việc ra quyết định của người tiêu dùng thường phức tạp và không phải khi nào cũng hợp lý. Học phần này cho phép hiểu và dự đoán hành vi của người tiêu dùng bằng cách tích hợp các lý thuyết từ tâm lý học, xã hội học, nhân chủng học và kinh tế học. Các chủ đề bao gồm tầm quan trọng của hành vi và nghiên cứu hành vi mua hàng/tiêu dùng của người tiêu dùng; những ảnh hưởng bên trong như động cơ và sự tham gia, tính cách, hình ảnh bản thân, phong cách sống, nhận thức, học tập, hình thành và thay đổi thái độ, và giao tiếp; những ảnh hưởng bên ngoài như văn hóa, nhánh văn hóa, tầng lớp xã hội, các nhóm tham chiếu và gia đình, và sự lan tỏa của đổi mới; và việc ra quyết định của người tiêu dùng.

### ***IFI2015. Tiếng Anh kinh doanh***

Học phần này tập trung vào việc phát triển năng lực giao tiếp và chuẩn bị cho sinh viên cho các chương trình tổng quát khác nhau hoặc cho công việc trong các lĩnh vực kinh doanh và quản lý. Khóa học nhằm mục đích: phát triển các kỹ năng nghe, khả năng đọc hiểu các chủ đề liên quan đến kinh doanh thông qua các nguồn như các bài báo của





Financial Times, các tờ báo khác và các bài báo trên tạp chí; cung cấp cơ hội cho người học diễn đạt và khám phá ngôn ngữ và khái niệm kinh doanh thông qua các hoạt động nói chuyện và thảo luận bằng tiếng Anh; và cung cấp ngôn ngữ và khái niệm để viết các loại thư từ kinh doanh khác nhau, chẳng hạn như thư thương mại, email, báo cáo và tóm tắt. Thông qua các chủ đề nghiên cứu và các hoạt động học tập sinh viên sẽ phát triển các kỹ năng giao tiếp kinh doanh thiết yếu như thuyết trình, tham gia cuộc họp, đàm phán và sử dụng tiếng Anh trong các tình huống xã hội.

#### ***IFI3004. Khởi nghiệp trong môi trường số***

Học phần cung cấp những kiến thức nền tảng về khởi nghiệp số, sự khác biệt giữa khởi nghiệp số so với khởi nghiệp nói chung. Học phần còn cung cấp những kiến thức để học viên có thể nhận diện được cơ hội kinh doanh số, đánh giá được các công nghệ nền tảng, từ đó ứng dụng công nghệ số vào việc phát triển các ý tưởng kinh doanh. Hơn nữa học phần còn cung cấp những kiến thức đặc biệt trong Marketing, tài chính, pháp lý... những kiến thức phù hợp với môi trường đặc biệt của kinh doanh số.

#### ***IFI2016. Hệ thống thông tin***

Học phần giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản bao gồm: hiểu được bản chất của dữ liệu, hệ thống và hệ thống thông tin; nắm được mức khái niệm các kỹ thuật cơ bản về tổ chức dữ liệu; hiểu được cấu trúc, tính năng và mục tiêu của các hệ thống thông tin cơ bản; và nắm được các kỹ năng cơ bản để quản lý các dự án phát triển hệ thống thông tin.

Bên cạnh việc thảo luận các vấn đề chung liên quan đến hệ thống thông tin, học phần cũng nhấn mạnh vào cách hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh của tổ chức, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm để chia sẻ kiến thức và hợp tác phát triển ý tưởng.

#### ***IFI3005. Trí tuệ nhân tạo và học máy cho kinh doanh số***

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo và học máy phù hợp với những người không chuyên về công nghệ thông tin. Người học sẽ nắm được và áp dụng được cách xây dựng và triển khai một dự án ứng dụng học máy trong kinh doanh; sẽ hình thành kỹ năng tìm kiếm, phân tích, diễn giải, và xây dựng các trường hợp sử dụng có thể áp dụng được trong kinh doanh. Trong khuôn khổ Dự án nhóm, người học sẽ áp dụng các kỹ năng đã học để xây dựng một trường hợp sử dụng cụ thể áp dụng học máy trong kinh doanh. Hơn nữa, người học cũng có thêm hiểu biết về vai trò, vị trí và trách nhiệm của mình trong các hoạt động ứng dụng trí tuệ nhân tạo và học máy cho kinh doanh số.

#### ***IFI1008. Tư duy thiết kế và đổi mới***

Sau khi kết thúc học phần, người học có kiến thức cơ bản về tư duy thiết kế và đổi mới. Người học sẽ nắm được các kỹ năng cơ bản của tư duy thiết kế và áp dụng được các kỹ năng này vào trong các hoạt động kinh doanh và đổi mới doanh nghiệp. Trong khuôn khổ Dự án nhóm của học phần, người học sẽ áp dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để xây dựng một dự án đổi mới trong kinh doanh. Hơn nữa, người học cũng có thêm





hiểu biết về vai trò, vị trí và trách nhiệm của mình trong các hoạt động đổi mới và sáng tạo của doanh nghiệp.

### ***IFI3006. Kiểm soát quản trị***

Học phần cung cấp một cái nhìn tổng quan về các hệ thống kiểm soát khác nhau mà các nhà quản lý có thể sử dụng trong việc quản lý và lãnh đạo doanh nghiệp của họ.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể: hiểu được các khái niệm và công cụ chính và liên hệ chúng với các vấn đề chiến lược, cấu trúc tổ chức và quá trình ra quyết định; hiểu được bản chất, công cụ và quy trình kiểm soát quản trị; có thể đánh giá các khía cạnh khác nhau của hệ thống đo lường hiệu suất (PMS), các nguyên tắc chính hướng dẫn việc xây dựng và áp dụng các nguyên tắc này thông qua các nghiên cứu điển hình.

### ***IFI3007. Quản trị tác nghiệp***

Học phần hướng tới nâng cao sự hiểu biết của sinh viên về các khái niệm, nguyên tắc, vấn đề và thực hành quản trị tác nghiệp. Học phần đề cập tới các khái niệm, nguyên tắc, vấn đề và thực hành quản lý hoạt động và nhấn mạnh vào các quy trình quản lý để hoạt động hiệu quả trong cả tổ chức sản xuất hàng hóa và cung ứng dịch vụ. Các chủ đề chính bao gồm chiến lược hoạt động, thiết kế quy trình, lập kế hoạch năng lực, vị trí và thiết kế cơ sở, dự báo, lập kế hoạch sản xuất, kiểm soát hàng tồn kho, đảm bảo chất lượng và quản lý dự án. Các chủ đề được tích hợp bằng cách sử dụng một mô hình hệ thống về hoạt động của một tổ chức.

### ***IFI3008. Ngân hàng và thanh toán quốc tế***

Học phần tập trung vào các vấn đề thể chế và quản lý khác nhau mà ngân hàng quốc tế phải đối mặt thông qua việc xem xét môi trường tài chính ngân hàng quốc tế hiện tại và sự phát triển của nó trong những thập kỷ gần đây, các vấn đề chính về quản lý và hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng quốc tế cũng như các vấn đề pháp lý mà các ngân hàng quốc tế phải đối mặt. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp kiến thức về tác động của các cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu lớn đối với các ngân hàng quốc tế. Học phần cũng giới thiệu kiến thức chuyên sâu về hợp đồng mua bán, phát hành và lưu thông các phương tiện, phương thức thanh toán quốc tế trong giao dịch thương mại cũng như phương pháp kiểm tra chứng từ và giải quyết các mâu thuẫn thực tiễn liên quan đến dịch vụ ngoại thương.

### ***IFI3009. Tiếng Anh định hướng chuyên sâu Kinh doanh số***

Học phần này tập trung vào việc phát triển năng lực giao tiếp và chuẩn bị cho sinh viên cho các chương trình học tập khác nhau hoặc cho công việc trong các lĩnh vực kinh doanh số.

Học phần giúp người học phát triển các kỹ năng nghe thông qua các cuộc phỏng vấn và nói chuyện với các doanh nhân; phát triển khả năng đọc hiểu các chủ đề liên quan đến kinh doanh số thông qua các nguồn như các bài báo của Financial Times và các bài báo trên tạp chí; cung cấp ngôn ngữ và khái niệm để viết các loại thư từ kinh doanh khác nhau, chẳng hạn như thư thương mại, email, báo cáo và tóm tắt; và mang đến cơ hội để người học diễn đạt và khám phá ngôn ngữ và khái niệm kinh doanh thông qua các hoạt





động giao tiếp. Với học phần này sinh viên sẽ phát triển các kỹ năng giao tiếp kinh doanh thiết yếu như thuyết trình, tham gia cuộc họp, đàm phán và sử dụng tiếng Anh trong các tình huống xã hội.

### ***IFI4006. Thách thức trong kinh doanh quốc tế***

Giải quyết các thử thách, thách thức đặt ra trong kinh doanh quốc tế là phương pháp tiếp cận độc đáo của chương trình cho phép sinh viên thực hành những gì họ đã học trên lớp, trong các bài giảng bằng cách giải quyết các vấn đề thực tế mà các công ty đang phải đối mặt. Trên thực tế, đây là một môn học có sự tư vấn hiệu quả, miễn phí của các cán bộ/chuyên gia đến từ doanh nghiệp bên cạnh sự hướng dẫn của các giảng viên trong chương trình.

Đối với các cán bộ/chuyên gia đến từ doanh nghiệp (nhà tài trợ), đó cũng là một cách hiệu quả để giải quyết vấn đề kinh doanh bằng cách dựa trên kiến thức và quan điểm của người ngoài cuộc (sinh viên).

### ***IFI4007 Thực tập (năm thứ 2)***

Với học phần này sinh viên có cơ hội vận dụng các kiến thức đã thu nhận được từ nhà trường vào thực tiễn; giúp sinh viên cọ sát với thực tiễn làm việc tại các cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp; có nhận thức về nghề nghiệp, lĩnh vực công tác; củng cố các kiến thức và kỹ năng cần thiết đối với công việc phù hợp với định hướng chuyên sâu Kinh doanh số; giúp sinh viên nhận thấy những thiếu sót về kiến thức, kỹ năng của bản thân để tiếp tục tích lũy, hoàn thiện trong các kỳ học tiếp theo tại trường.

### ***EMN1009. Phương pháp nghiên cứu cho luận văn***

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về nghiên cứu thông qua việc hiểu bản chất, quy trình và ngôn ngữ về nghiên cứu; đạo đức và phương pháp tiếp cận (định lượng, định tính và hỗn hợp). Sinh viên sẽ sử dụng những nền tảng lý thuyết này để hiểu về bản chất, tiến trình và yêu cầu của một nghiên cứu, đặc biệt là cách thực triển khai nghiên cứu phục vụ luận văn tốt nghiệp; có cách tiếp cận phản biện về các kết quả nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực kinh doanh hoặc lĩnh vực quan tâm, đồng thời hình thành cho học sinh phương pháp luận để nắm bắt và phát triển sự hiểu biết của họ về công việc, môi trường xã hội, địa phương và toàn cầu thông qua nghiên cứu. Đây là học phần quan trọng giúp người học thực hiện hiệu quả luận văn tốt nghiệp của chương trình với một cách tiếp cận khoa học hoặc một nghiên cứu bài bản để tìm ra giải pháp cho vấn đề nghiên cứu quan tâm.

### ***EMN3010. Internet vạn vật và Công nghệ chuỗi khối***

Sau khi kết thúc học phần, người học có kiến thức cơ bản về Internet vạn vật và công nghệ chuỗi khối phù hợp với những người không chuyên về công nghệ thông tin. Người học sẽ nắm được và áp dụng được cách xây dựng và triển khai một dự án ứng dụng internet vạn vật và công nghệ chuỗi khối trong kinh doanh. Người học sẽ có được kỹ năng tìm kiếm, phân tích, diễn giải, và xây dựng các trường hợp sử dụng có thể áp dụng được trong kinh doanh. Trong khuôn khổ Dự án nhóm của học phần, người học sẽ áp



dụng các kỹ năng đã học để xây dựng một trường hợp sử dụng cụ thể áp dụng internet vạn vật và công nghệ chuỗi khối trong kinh doanh.

### ***EMN3011. Quản trị Marketing***

Học phần được xây dựng nhằm cung cấp cơ sở lý thuyết và thực hành marketing. Sinh viên sẽ được khám phá lý thuyết và ứng dụng marketing với sự kết hợp các bài giảng lý thuyết, thảo luận và nghiên cứu các trường hợp điển hình, nói chuyện với các diễn giả khách mời, làm bài tập cá nhân và dự án nhóm.

Học phần này cung cấp các kiến thức, quy trình, công cụ và kỹ năng để xây dựng và triển khai thành công một chiến lược và chương trình marketing cụ thể. Đây là học phần rất cần thiết đối với tất cả các lĩnh vực chức năng của doanh nghiệp. Trong khi các nhà quản lý marketing phát triển và thực hiện chiến lược marketing, các nhà quản lý trong các lĩnh vực chức năng khác (tài chính, kế toán, quản lý, hoạt động, nhân sự) cũng cần phải hiểu chiến lược marketing và sự tác động của nó đến hoạt động chức năng họ phụ trách. Các dự án kinh doanh và khởi nghiệp khó thành công nếu thiếu một chiến lược marketing bài bản.

### ***EMN3012. Tài chính quốc tế***

Học phần cung cấp cho sinh viên nền tảng kiến thức, kỹ năng và hiểu biết chung về tài chính toàn cầu và khả năng phân tích những yếu tố góp phần vào sự ổn định tài chính toàn cầu và khu vực, liên kết với nhau, nhận diện và tận dụng cơ hội tài chính. Học phần cung cấp kiến thức về các yếu tố gây ra rủi ro tỷ giá hối đoái, thị trường vốn, quản lý thuê toàn cầu, chiến lược đầu tư toàn cầu, vai trò và phương thức hoạt động của các công ty đa quốc gia và quản lý rủi ro tài chính toàn cầu. Học phần cũng giúp sinh viên có kiến thức về các khía cạnh quản lý tài chính của các công ty đa quốc gia. Một số chủ đề cụ thể liên quan tới biến động tiền tệ, đo lường và phòng ngừa rủi ro tỷ giá hối đoái, cấu trúc vốn so sánh, đầu tư đa quốc gia và lập ngân sách vốn quốc tế.

### ***EMN3013. Quản trị trong môi trường đa văn hóa***

Học phần hướng tới giúp sinh viên phát triển nhận thức đầy đủ, toàn diện về môi trường toàn cầu đang thay đổi và hiểu biết về các tác động đối với kinh doanh và quản trị trong bối cảnh đa quốc gia, đặc biệt là sự khác biệt về văn hóa và cách thức kinh doanh, tiêu dùng. Học phần cung cấp các khái niệm giúp người học hiểu một cách có hệ thống các bối cảnh đa văn hóa của kinh doanh quốc tế, các khái niệm liên quan đến văn hóa, hiệp đồng và sự khác biệt văn hóa; giúp nâng cao hiểu biết của người học về sự đa dạng của lực lượng lao động và phát triển năng lực trong giao tiếp, tương tác giữa các nền văn hóa; và cho phép sinh viên phát triển kiến thức, kỹ năng và khả năng cần thiết để làm việc và quản trị hiệu quả trong bối cảnh kinh doanh toàn cầu, làm việc với các nền văn hóa khác nhau.

### ***EMN3014. Khởi nghiệp***

Học phần giúp người học hiểu các vấn đề liên quan đến việc xây dựng và vận hành một doanh nghiệp mới; giúp người học nhận thức được rằng trình độ tổ chức, tư duy đổi mới và quá trình khởi nghiệp là quan trọng đối với sự thành công của tổ chức. Muốn





tồn tại, phát triển và duy trì khả năng cạnh tranh trong môi trường phức tạp thì doanh nghiệp cần chủ động đổi mới và đổi mới liên tục. Kết thúc học phần, người học có kiến thức và kỹ năng để có thể phân tích các yếu tố liên quan tới việc khởi nghiệp, triển khai các bước cần thiết của hoạt động khởi nghiệp.

### ***EMN3015. Quản trị chuỗi cung ứng***

Môn học cung cấp kiến thức về chuỗi cung ứng và hậu cần, giúp người học phân biệt được giữa hai khái niệm này. Học phần bao gồm các chủ đề chính như: các thành tố và quản trị các thành tố của chuỗi cung ứng; hoạt động liên kết chuỗi cung ứng điện tử; sự tích hợp chiến lược cung ứng chuỗi vào chiến lược chung của tổ chức; bản đồ chuỗi cung ứng; chỉ báo đo lường và đánh giá hiệu quả chuỗi; phát triển và thực hiện quan hệ đối tác trong nội bộ chuỗi; quy trình và các công cụ quản lý chuỗi cung ứng.

### ***EMN3016. Tiếng Anh kinh doanh nâng cao 1***

Học phần giúp người học phát triển năng lực giao tiếp và chuẩn bị cho việc nghiên cứu và học tập trong các chương trình học thuật hoặc cho công việc trong các lĩnh vực kinh doanh và quản lý. Với học phần này, người học được phát triển các kỹ năng nghe thông qua hội thoại về các chủ đề kinh doanh nâng cao; phát triển khả năng đọc hiểu các chủ đề kinh doanh chuyên sâu với các nguồn tài liệu chuyên ngành như các bài báo của Financial Times và các bài báo trên tạp chí kinh doanh; và phát triển các kỹ năng giao tiếp kinh doanh thiết yếu như thuyết trình, tham gia cuộc họp, đàm phán và sử dụng tiếng Anh trong các tình huống xã hội. Học phần cũng cung cấp cơ hội cho người học thể hiện và khám phá ngôn ngữ và khái niệm kinh doanh nâng cao và các khái niệm để viết thư tín kinh doanh khác nhau.

### ***EMN4008. Đào tạo kỹ năng tìm việc (năm 3)***

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường lao động và cách thức để tìm kiếm việc làm ở môi trường quốc tế. Ở cấp độ này, học phần được thiết kế để đạt được các mục tiêu chính bao gồm: cho phép có được trình độ và kỹ năng để xin việc; giúp cho sinh viên có thể vượt qua các vòng phỏng vấn; có những kỹ năng cơ bản để tìm được công việc phù hợp với thể mạnh, sở trường và kiến thức được đào tạo, đặc biệt trong môi trường quốc tế.

### ***EMN4009. Dự án cộng đồng***

Học phần bao gồm những công việc sáng tạo cá nhân có hướng dẫn được đưa ra theo một chủ đề nào đó liên quan tới hoạt động xã hội của trường (IFI, ĐHQGHN) hoặc của một tổ chức xã hội (phi lợi nhuận). Các chủ đề có thể là các vấn đề đang được đặt ra trong xã hội hoặc theo các hoạt động đang được triển khai tại các tổ chức xã hội.

Học phần cho phép phát triển các năng lực của cá nhân của sinh viên cả ở khía cạnh cá nhân, và nghề nghiệp, và trọng tâm phát triển các giá trị nhân văn, vì lợi ích cộng đồng thông qua việc tham gia vào một dự án cụ thể. Hoạt động có thể được thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm tùy thuộc vào dự án xã hội cụ thể. Kết thúc học phần, mỗi học viên cần hoàn thành một Báo cáo trong đó nêu rõ mục tiêu của hoạt động, các công việc thực tế





triển khai, kết quả đạt được, và các kiến thức, kỹ năng và những trải nghiệm thu nhận được từ hoạt động Dự án xã hội này.

### ***EMN4010. Luận văn tốt nghiệp***

Luận văn tốt nghiệp cử nhân là một phần quan trọng và đặc thù của chương trình tạo kiến thức cho người học. Chủ đề của luận văn phải gắn với các kiến thức chuyên sâu đề cập trong chương trình, đồng thời cũng phải đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Sinh viên sẽ tiếp cận và giải quyết vấn đề nêu ra trong luận văn với một phương pháp luận phù hợp và các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu chặt chẽ, khoa học. Kết thúc luận văn sinh viên sẽ phải báo cáo kết quả nghiên cứu của luận văn trước một Hội đồng chuyên môn, và có thể có sự tham gia của chuyên gia đến từ doanh nghiệp.

### ***EMN4011. Trò chơi kinh doanh***

Trò chơi kinh doanh là một phần trong phương pháp tiếp cận độc đáo của chương trình cử nhân kinh doanh số cho phép sinh viên thực hành những gì họ đã học trên lớp bằng cách áp dụng trên các vấn đề thực tế mà các công ty/xã hội đang phải đối mặt.

Trong học phần này, các nhóm sẽ xây dựng, phát triển, tiếp thị và quảng cáo một ý tưởng kinh doanh mới, với sự hỗ trợ của một đội ngũ gồm các chuyên gia đến từ doanh nghiệp. Khái niệm kinh doanh được đề xuất phải bao gồm một kế hoạch tiếp cận thị trường mô tả chi tiết cách thức công ty sẽ chuyển từ nhận thức về thương hiệu sang xem xét thị trường để trở thành một lực lượng cạnh tranh trong thị trường mục tiêu của họ. Các đề xuất cũng phải bao gồm kế hoạch tăng trưởng, các khoản đầu tư cần thiết và lợi tức đầu tư tiềm năng về tiền tệ (lợi nhuận), môi trường (hành tinh) và xã hội (con người).

Sau khi kết thúc học phần, người học có kiến thức cơ bản về xây dựng một đề xuất kinh doanh. Người học sẽ nắm được và áp dụng được cách xây dựng và triển khai một đề xuất trong kinh doanh số. Người học sẽ có được kỹ năng tìm kiếm, phân tích, diễn giải, và xây dựng các trường hợp sử dụng có thể áp dụng được trong kinh doanh.

### ***EMN3017. Các ứng dụng marketing số***

Mục tiêu của học phần là giúp sinh viên hình thành năng lực khai thác và ứng dụng các app marketing số cho hoạt động kinh doanh nói chung, quản trị quốc tế và kinh doanh số nói riêng. Những kiến thức và kỹ năng này hiện nay rất cần thiết trong môi trường kinh doanh được đặc trưng bởi sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và thói quen mới của người tiêu dùng.

### ***EMN301. Pháp luật Internet và Luật an ninh mạng***

Sau khi kết thúc học phần, người học có kiến thức cơ bản về luật pháp trên internet và an ninh mạng. Người học sẽ nắm được và áp dụng được cách vận dụng luật pháp trên internet và an ninh mạng trong triển khai một dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh. Người học sẽ có được kỹ năng tìm kiếm, phân tích, diễn giải, và vận dụng kiến thức an ninh mạng trong các giải pháp kinh doanh. Trong Dự án theo nhóm, người học sẽ áp dụng các kỹ năng đã học để xây dựng một trường hợp sử dụng cụ thể áp dụng an ninh mạng trong kinh doanh. Hơn nữa, người học cũng có thêm hiểu biết về vai trò,







vị trí và trách nhiệm của mình trong các hoạt động ứng dụng luật pháp và an ninh mạng cho kinh doanh số.

### ***EMN3019. Thương mại điện tử tác nghiệp***

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản để sinh viên xây dựng năng lực triển khai và quản lý các hoạt động thương mại điện tử nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh thông qua việc khai thác lợi ích mang lại của công nghệ trong môi trường số. Đây cũng là một xu hướng tương lai trong quản trị và kinh doanh quốc tế cũng như kinh doanh số.

### ***EMN302. Tiếng Anh kinh doanh nâng cao 2***

Học phần này là cấp độ tiếp theo của học phần EMN3016

### ***EMN4012. Thực tập (cuối khóa)***

Học phần này tạo cơ hội cho sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã thu nhận được từ nhà trường vào thực tiễn; giúp sinh viên cọ sát với thực tiễn làm việc tại các cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp; nhận thức rõ về nghề nghiệp, lĩnh vực công tác sau khi tốt nghiệp; củng cố các kiến thức và kỹ năng cần thiết đối với công việc phù hợp với định hướng chuyên sâu Kinh doanh số; giúp sinh viên nhận thức rõ những thiếu sót về kiến thức, kỹ năng của bản thân để hoàn thiện trước khi tốt nghiệp.

### ***EMN4013. Dự án cộng đồng***

Học phần bao gồm những công việc sáng tạo cá nhân có hướng dẫn được đưa ra theo một chủ đề nào đó liên quan tới hoạt động xã hội của trường (IFI, ĐHQGHN) hoặc của một tổ chức xã hội (phi lợi nhuận). Các chủ đề có thể là các vấn đề đang được đặt ra trong xã hội hoặc theo các hoạt động đang được triển khai tại các tổ chức xã hội.

Học phần cho phép phát triển các năng lực của cá nhân của sinh viên cả ở khía cạnh cá nhân, và nghề nghiệp, và trọng tâm phát triển các giá trị nhân văn, vì lợi ích cộng đồng thông qua việc tham gia vào một dự án cụ thể. Hoạt động có thể được thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm tùy thuộc vào dự án xã hội cụ thể. Kết thúc học phần, mỗi học viên cần hoàn thành một Báo cáo trong đó nêu rõ mục tiêu của hoạt động, các công việc thực tế triển khai, kết quả đạt được, và các kiến thức, kỹ năng và những trải nghiệm thu nhận được từ hoạt động Dự án xã hội này.

### ***Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo***

Thời gian đào tạo chuẩn: 3 năm – 6 học kỳ. Các điều kiện về bảo lưu và gia hạn đào tạo tuân thủ theo quy định của EMN và ĐHQGHN, căn cứ trên từng trường hợp cụ thể.

Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh. Hai năm đầu đào tạo tại VNU-IFI với nội dung giảng dạy và các quy định đào tạo do VNU-IFI chịu trách nhiệm xây dựng. Nội dung đào tạo tại VNU-IFI được cập nhật hàng năm để thống nhất với chương trình đào tạo đang triển khai tại EMN.

Sau khi kết thúc 02 năm tại VNU-IFI, sinh viên đáp ứng đủ điều kiện ghi danh vào năm thứ ba tại EMN sẽ được chuyển sang EMN để học năm cuối và tốt nghiệp chương trình.





Với những sinh viên tham gia chương trình tại VNU-IFI từ năm thứ nhất, chỉ những sinh viên đáp ứng đủ các điều kiện dưới đây mới được sang học năm thứ ba tại EMN:

- Đã tích lũy tối thiểu 120 tín chỉ ECTS của hai năm đầu tại VNU-IFI với điểm trung bình cộng đạt từ 5,0/10,0 (theo thang điểm 10) hoặc 2,0/4,0 (theo thang điểm 4) của Việt Nam.
- Có một trong các chứng chỉ tiếng Anh sau: IELTS 5.5, TOEIC 750, TOEFL 72;
- Đảm bảo điều kiện tài chính và sức khỏe để theo học tiếp chương trình tại Cộng hòa Pháp;
- Có kết quả “Đạt” trong kỳ kiểm tra của EMN (gồm 01 bài viết và 01 bài phỏng vấn với giảng viên EMN) đánh giá các điều kiện đảm bảo cuộc sống và học tập khi sang học năm thứ ba tại EMN.

Sinh viên học hết năm thứ hai được xét duyệt sang học năm thứ ba tại EMN bằng hình thức xét hồ sơ và kiểm tra. Hội đồng xét duyệt gồm ít nhất 03 thành viên trong đó có một đại diện của EMN và một đại diện của VNU-IFI.

Căn cứ vào kết quả xét duyệt hồ sơ và kiểm tra của Hội đồng xét duyệt, danh sách các sinh viên được chuyển tiếp sang học năm thứ ba tại EMN sẽ được trình Giám đốc EMN phê duyệt.

Trong trường hợp sau 02 (hai) năm học tại VNU-IFI sinh viên chưa đáp ứng đủ điều kiện để chuyển tiếp sang học năm học thứ 3 tại Pháp thì sinh viên có thêm thời gian để hoàn thiện các điều kiện chuyển tiếp.

Các học phần được giảng dạy theo đúng các quy định của chương trình đào tạo ở bậc đại học. Mỗi tín chỉ Việt Nam được giảng dạy trong thời lượng 15 giờ tín chỉ (ngoài ra còn bao gồm thời gian tự học, làm bài luận có chấm điểm). Mỗi giờ tín chỉ tương đương 50 phút giảng dạy trên lớp.

